



MARKET LENS

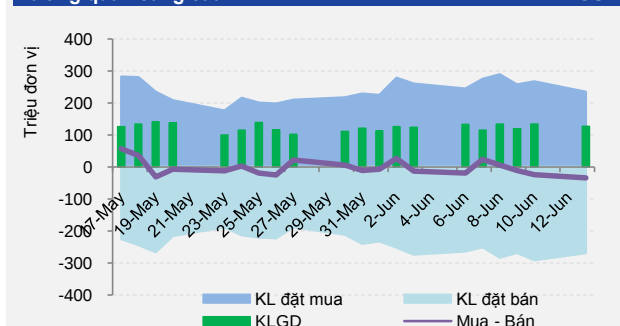
Phiên giao dịch ngày:

13/6/2016

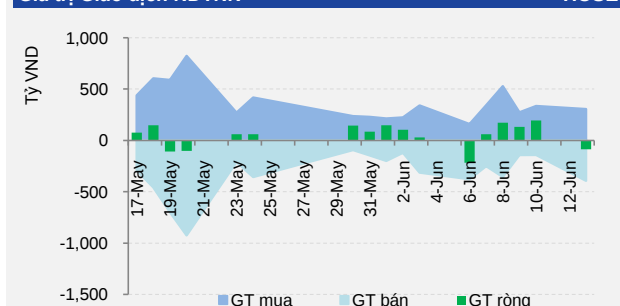
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	623.58	84.30
% Thay đổi	↓ -0.99%	↓ -0.65%
KLGD (CP)	127,001,087	55,469,422
GTGD (tỷ đồng)	2,307.46	645.33
Tổng cung (CP)	269,159,730	88,300,400
Tổng cầu (CP)	234,461,200	84,888,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,783,370	869,000
KL mua (CP)	9,041,360	2,828,800
GTmua (tỷ đồng)	305.70	31.47
GT bán (tỷ đồng)	392.77	9.31
GT ròng (tỷ đồng)	(87.07)	22.17

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.51%	10.6	1.8	1.6%
Công nghiệp	↑ 0.15%	11.8	1.8	12.9%
Dầu khí	↑ 1.18%	6.9	0.8	3.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.04%	14.4	3.7	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.59%	21.1	2.3	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.28%	13.8	5.2	14.6%
Ngân hàng	↓ -1.38%	14.2	1.7	6.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.29%	10.4	1.3	24.2%
Tài chính	↓ -2.17%	18.1	2.4	29.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.03%	13.3	2.3	4.7%
VN - Index	↑ 1.05%	13.7	2.9	96.7%
HNX - Index	↑ 0.17%	10.2	1.3	22.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau phiên giao dịch giằng co vào cuối tuần trước và không chinh phục thành công ngưỡng kháng cự mạnh 630 điểm khi chốt phiên, chỉ số tiếp tục điều chỉnh giảm mạnh về sát ngưỡng hỗ trợ gần 620 điểm. Áp lực bán chốt lời xuất hiện ngay từ đầu phiên tại hầu hết các cổ phiếu thuộc nhóm bluechips. Chỉ 1 số ít mã còn giữ được sắc xanh nhẹ vào cuối phiên như HSG, BIC, hay giữ được tham chiếu như VNM, còn lại đều chìm trong sắc đỏ. Độ rộng thị trường tiêu cực khi có tới 151 mã giảm và chỉ 74 mã tăng. Theo quan điểm của chúng tôi, chỉ số có thể sẽ điều chỉnh giảm tiếp và test ngưỡng hỗ trợ gần 620 điểm trước khi xác lập lại xu hướng tăng vào cuối tuần.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư tiếp tục duy trì tỷ trọng đối với những mã đã có sẵn trong danh mục và tránh giải ngân thêm khi thị trường đang ở gần vùng đỉnh cũ. Việc giải ngân tìm kiếm lợi nhuận chỉ nên thực hiện tại 1 số mã có kết quả kinh doanh tích cực trong quý 1 và quý 2 sắp tới hoặc các mã có thông tin hỗ trợ đặc biệt.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Áp lực chốt lời khiến VN-Index bị bao trùm trong sắc đỏ và quay đầu giảm sâu. Chốt phiên VN-Index giảm 6.26 điểm, xuống 623,58 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước, đạt hơn 116 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.313 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí điều chỉnh giảm mạnh ngay từ đầu phiên giao dịch: GAS (-500), PVD (-2.000), PXS (-600), PGD (-800).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng giảm nhẹ: VCB (-100), BID (-300), CTG (-200), MBB (-100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch rất tiêu cực với 2 mã tăng, 3 mã đứng giá và 25 mã giảm: BVH (-2.000), VIC (-1.500), MSN (-1.000), SBT (-2.500).

HNX-Index:

HNX-Index cũng điều chỉnh giảm sau 4 phiên tăng liên tiếp, đóng cửa giảm 0,55 điểm, xuống 84,30 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước, đạt trên 52 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí điều chỉnh giảm khá sâu: PVS (-700), PVC (-1.100), PVB (-1.400), PVG (-400), PGS (-600).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

30/5/2016

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 cũng giao dịch rất tiêu cực với 5 mã tăng, 7 mã giảm và 18 mã đứng giá: AAA (-600), NTP (+1.000), VCG (+300).

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng hơn 86 tỷ đồng. GAS dẫn đầu về giá trị mua ròng, đạt 26,19 tỷ đồng. Đứng thứ 2 là VCB với giá trị mua ròng đạt hơn 21 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VIC bị bán ròng mạnh nhất, giá trị bán ròng đạt 120,81 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng 22,17 tỷ đồng. SCR dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 1,19 tri đơn vị, tiếp theo đó là PVS với 420 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, SHB bị bán ròng 500 nghìn đơn vị.

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

Tín dụng 5 tháng đầu năm tăng 5,48%. Theo thống kê của Ngân hàng Nhà nước, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống ngân hàng trong 5 tháng đầu năm đạt 5,48%, tăng 17,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ ngay sau cây nến doji vào phiên cuối tuần trước, cho thấy tâm lý chốt lời trong ngắn hạn đang diễn ra. Tín hiệu điều chỉnh đang xảy ra khi RSI cắt xuống dưới đường 70, MACD cho dấu hiệu suy yếu. Tuy vậy, đường giá vẫn đang duy trì trên dải middle bollinger. Vùng hỗ trợ 615-620 điểm. Vùng kháng cự 630 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ với thân nến rộng, tương đương bóng nến dưới, cho thấy lực cầu vẫn đang được duy trì tốt khi xảy ra lực bán chốt lời ngắn hạn. Đường giá vẫn đang bám dải upper bollinger. Rủi ro có thể xuất hiện trở lại khi RSI đang trong vùng overbought, MACD có tín hiệu suy yếu. Vùng hỗ trợ 63,5 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC**

Giá vàng trong nước đi ngang	Sáng nay, giá vàng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn sáng nay niêm yết ở mức 33,92-34,02 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, đi ngang so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm tăng	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 13/06 là 21,874 VNĐ/USD, giảm 9 đồng/USD so với ngày 10/06.
Tín dụng 5 tháng đầu năm tăng 5,48%	Theo thống kê của Ngân hàng Nhà nước, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống ngân hàng trong 5 tháng đầu năm đạt 5,48%, tăng 17,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

TIN QUỐC TẾ

Chứng khoán Mỹ giảm phiên thứ 2 liên tiếp	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 119,85 điểm xuống 17.865,34 điểm, chỉ số S&P 500 mất 19,41 điểm xuống 2.096,07 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 64,07 điểm xuống 4.894,55 điểm.
Giá dầu giảm mạnh	Theo đó, giá dầu WTI giảm 1,49 USD, tương đương 2,9%, xuống 49,07 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 1,41 USD, tương ứng 2,7%, xuống 50,54 USD/thùng.
Giá vàng lên cao nhất 3 tuần	Theo đó, giá vàng giao tháng 8/2016 trên sàn Comex tăng 0,3% lên 1.275,9 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 0,4% lên 1.273,21 USD/ounce.

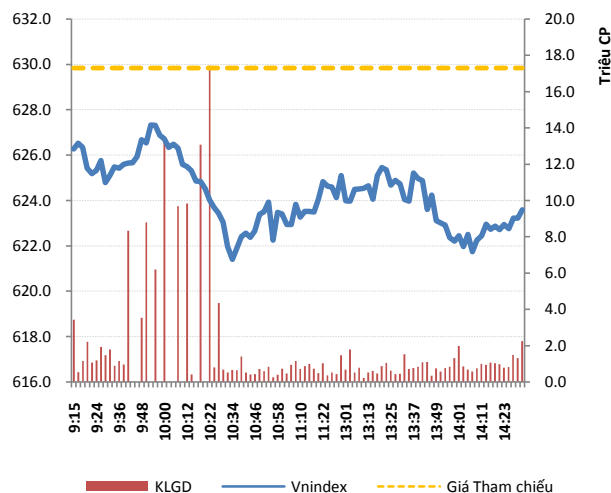
**TIN DOANH NGHIỆP**

PV2: Kế hoạch 2016 lỗ trước thuế 38 tỷ đồng	Theo đó, HĐQT đã trình lên kế hoạch 2016 với chỉ tiêu doanh thu tăng 46% so với cùng kỳ, lên mức 23.3 tỷ đồng. Tuy nhiên, Công ty lại dự kiến lỗ trước thuế tới gần 38 tỷ đồng.
SPP: Mục tiêu 2016 lãi trước thuế 16 tỷ	CTCP Bao bì Nhựa Sài Gòn – Saplastic dự kiến kế hoạch năm 2016 với doanh thu 860 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2015, lợi nhuận trước thuế 16 tỷ, tăng 20%.
MEC: Kế hoạch lãi trước thuế tăng gấp 3 lần	CTCP Cơ khí - Lắp máy Sông Đà đã thông qua kế hoạch năm với doanh thu 335.5 tỷ đồng, giảm 16% so với năm 2015 nhưng lãi trước thuế dự kiến tăng gấp 3 lần đạt 12.5 tỷ đồng.
BMI: Hoàn tất bán hơn 4,4 triệu cổ phiếu PTI	Cụ thể, BMI đã bán toàn bộ 4.445.280 cổ phần PTI, tương đương 5,53% vốn điều lệ đã được PTI chuyển nhượng
TLH: 5 tháng lãi ròng gần 213 tỷ	CTCP Tập đoàn Thép Tiến Lên đã công bố kết quả kinh doanh tháng 5/2016 với doanh thu thuần đạt 182.5 tỷ đồng, giảm 34% so với tháng 4; lãi ròng đạt gần 48 tỷ đồng, giảm 21%.

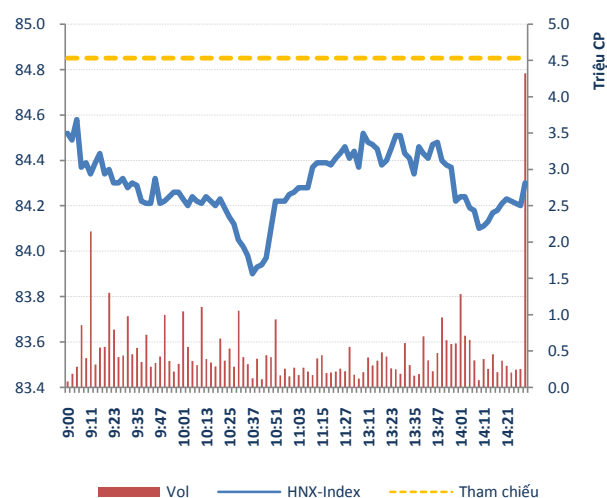


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

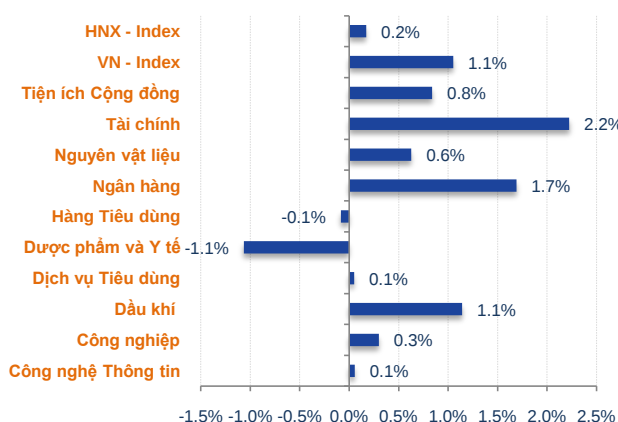
KLGD và VN-Index trong phiên



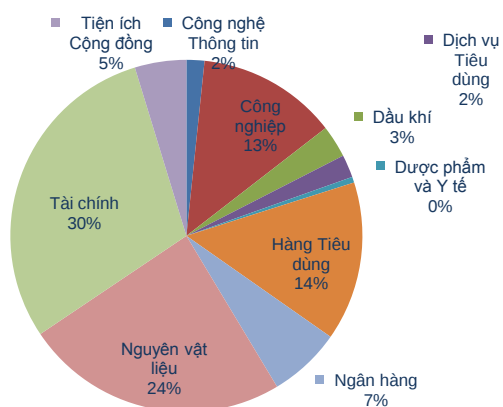
KLGD và HNX-Index trong phiên



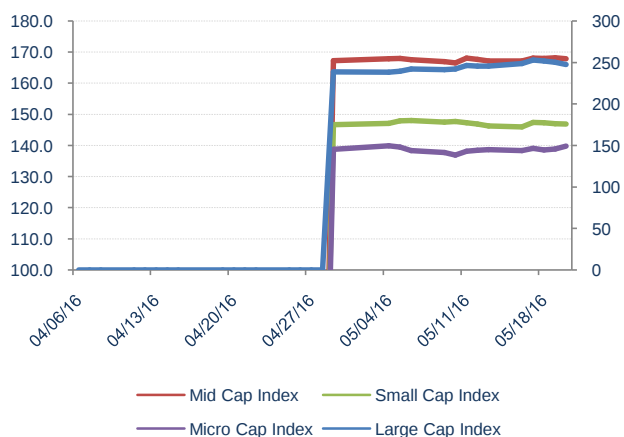
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



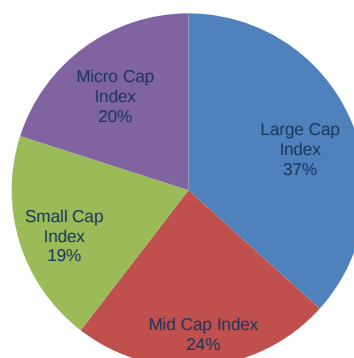
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FIT	1,242,750	VIC	2,371,570
2	PVT	1,102,690	HAG	1,163,360
3	GAS	441,130	STB	306,110
4	VCB	432,850	VNS	249,000
5	CTG	212,470	DPM	229,460

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SCR	1,185,000	SHB	487,700
2	VIX	547,500	VNR	43,100
3	PVS	420,000	TTB	30,000
4	NDN	277,200	PMC	22,800
5	THT	45,300	CMS	21,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HHS	10.1	9.4	⇒ 0.00%	5,686,010
FLC	6.5	6.5	↑ 2.27%	5,630,490
VIC	54.0	52.5	↓ -1.85%	4,359,847
FIT	6.9	7.0	↑ 1.56%	3,854,810
HQC	5.3	5.3	↑ 3.85%	3,818,070

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DCS	4.9	5.1	↓ -3.18%	4,912,570
PVS	19.8	19.1	↑ 2.61%	3,750,895
SCR	9.8	9.7	↑ 7.05%	3,672,359
VCG	13.1	13.4	↑ 5.25%	2,811,826
SHB	6.3	6.3	↑ 0.20%	2,347,869

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIX	31.6	33.8	0.1	↑ 11.11%
SMC	10.4	11.1	0.3	↑ 6.98%
TLH	9.1	9.7	0.9	↑ 6.77%
DTL	12.4	13.2	4.0	↑ 6.67%
STT	8.0	8.5	0.7	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NFC	16.0	24.0	1.2	↑ 12.24%
PCG	7.0	7.7	2.0	↑ 10.00%
HGM	35.1	38.6	2.0	↑ 9.66%
DNP	38.3	42.1	4.1	↑ 8.54%
ARM	30.6	33.6	1.0	↑ 8.33%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHS	10.1	9.4	-1.5	↓ -6.52%
VNG	20.6	19.2	-1.7	↓ -5.92%
SBT	36.9	34.4	-1.0	↓ -5.88%
EMC	13.3	12.4	-0.4	↓ -5.88%
PNC	13.3	12.4	-1.3	↓ -5.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAT	50.0	45.0	-1.5	↓ -10.00%
DLR	6.0	5.4	-5.4	↓ -10.00%
DST	41.5	37.4	-0.9	↓ -10.00%
HKB	26.5	23.9	-2.2	↓ -9.88%
MBG	16.4	14.8	-0.5	↓ -9.80%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	6,773,230	7.1%	1,203	12.3	1.0
ITA	5,547,820	1.5%	164	27.4	0.4
HQC	3,509,490	21.0%	1,951	2.7	0.5
FLC	3,472,300	17.8%	2,865	2.3	0.6
SSI	3,324,320	13.6%	1,861	11.6	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	5,039,400	0.1%	10	576.8	0.6
SCR	3,914,106	6.2%	857	10.8	0.7
DCS	3,303,693	1.4%	143	29.3	0.4
VCG	2,237,509	4.3%	706	16.0	0.8
KHB	2,223,400	0.7%	69	68.2	0.5

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNH	↑ 11.1%	-19.8%	(872)	-	0.3
VID	↑ 7.0%	8.3%	944	4.9	0.4
PJT	↑ 6.8%	15.9%	1,950	7.3	1.1
PNJ	↑ 6.7%	11.7%	1,653	38.7	4.3
DTT	↑ 6.7%	5.7%	830	13.5	0.8

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VXB	↑ 12.2%	9.2%	1,424	7.7	0.7
NFC	↑ 10.0%	7.5%	1,422	15.5	1.1
VMC	↑ 9.7%	11.0%	2,728	8.3	1.0
KTS	↑ 8.5%	33.2%	8,816	5.6	1.6
VFR	↑ 8.3%	-4.7%	(893)	-	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	1,905,290	12.0%	1,818	8.6	1.1
SSI	1,155,180	13.6%	1,861	11.6	1.5
PVT	841,710	8.9%	1,471	8.4	0.9
DCM	768,080	10.9%	1,268	10.6	1.1
VIC	702,680	3.8%	723	74.0	4.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	456,450	12.5%	3,236	5.6	0.8
CHP	40,700	17.3%	2,050	9.4	1.7
VCG	29,813	4.3%	706	16.0	0.8
PLC	25,000	24.8%	3,819	8.3	2.1
PGS	21,410	24.2%	5,277	3.2	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	164,419	39.7%	6,977	20.4	7.5
VCB	128,987	13.2%	2,258	20.7	2.7
GAS	114,801	16.9%	3,832	14.9	2.6
VIC	101,842	3.8%	723	74.0	4.0
CTG	65,532	11.4%	1,711	10.3	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,029	8.3%	1,183	15.6	1.3
PVS	8,532	12.5%	3,236	5.6	0.8
PHP	7,030	9.8%	1,274	15.8	1.7
SHB	5,973	7.9%	930	6.8	0.5
VCG	5,919	8.9%	2,744	9.1	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	3.15	14.8%	3,603	12.5	1.8
PVD	2.62	9.3%	3,503	8.5	0.8
GAS	2.32	-7.2%	(823)	-	0.7
TLH	2.30	16.9%	3,832	14.9	2.6
MHC	2.21	8.1%	1,305	16.2	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	4.44	5.8%	1,367	10.2	0.7
SGH	3.85	2.3%	310	34.2	0.8
VC6	3.72	0.9%	69	38.9	0.3
HHG	3.59	12.5%	3,236	5.6	0.8
ASA	3.26	2.1%	218	14.2	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
